# TUẦN 32:

# tiết 156: LUYỆN TẬP CHUNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ), cộng, trừ nhấm các phép tính đơn giản trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ,...

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- GV nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài mới ghi tựa bài. | - Hát**\*BHT điều khiển:**- Các nhóm trưởng kiểm tra, báo cáo. - HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Luyện tập - Thực hành Bài 1:** **-** Cho học sinh đọc đề, xác định yêu cầu. - GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV chốt :Cách thực hiện phép cộng có nhớ. | - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** Giải VBT Toán lớp 2 Bài 89 Cánh diều |
| **Bài 2:** **-** Cho học sinh đọc đề, xác định yêu cầu. - GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt đáp án đúng.- GV chốt **:** Cách đặt tính rồi thực hiện phép cộng, trừ có nhớ. **Bài** **3**: **-** Cho học sinh đọc đề, xác định yêu cầu.- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- YC HS chỉ đường về nhà giúp bạn Gấu, khuyến khích HS diễn tả như một câu chuyện - Qua bài tập, HS rút ra cách tính nhẩm như thế nào cho nhanh và chính xác.-GV nhận xét chung. | - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** https://hocz.net/wp-content/uploads/2021/07/canh-dieu-giai-vbt-toan-2-tap-2-bai-89-luyen-tap-chung-trang-79_6102b47ec56dd.png- HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS quan sát các phép tính, tính nhằm để tìm các vị trí ghi phép tính có kết quả lần lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000. - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** Giải VBT Toán lớp 2 Bài 89 Cánh diềuHoặcGiải VBT Toán lớp 2 Bài 89 Cánh diều |
| **Bài tập 4:** Anh cao 145 cm, em thấp hơn anh 19 cm. Hỏi em cao bao nhiêu xăng-ti-mét?- Cho học sinh đọc đề. - Yêu cầu học sinh phân tích bài toán. - Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở- Tổ chức HS thảo luận nhóm.- Tổ chức HS chia sẻ kết quả.- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.- GVKhuyến khích HS về nhà hỏi chiều cao của các thành viên trong gia đình rồi tính xem em thấp hơn hay cao hơn mỗi người bao nhiêu xăng-ti-mét**Bài 5**:- Cho học sinh đọc đề. - Yêu cầu học sinh phân tích bài toán. - Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở- Tổ chức HS thảo luận nhóm.- Tổ chức HS chia sẻ kết quả.- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | -1 em đọc, lớp đọc thầm **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**  Bài giải  Chiều cao của em là: 145 - 19 = 126 (cm)  Đáp số: 126 cm.- HS lắng nghe.-1 em đọc, lớp đọc thầm **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS đổi vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** **Bài giải:**Bảo tàng đã đón số lượt khách đến tham quan vào buổi chiều là:219 + 58 = 277 (lượt khách)Đáp số : 277 lượt khách-Nhận xét bài của bạn  |
| **3 .Vận dụng, trải nghiệm**- Liên hệ thực tế với những tình huống liên quan đến phép cộng, phép trừ (có nhớ) các số trong phạm vi 1000 trong cuộc số- GV hệ thống kiến thức - Cho học sinh đánh giá tiết học.- Xem trước bài tới.- Nhận xét tiết học. | - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?+ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học làm bài tập.- Thực hiện tại nhà.-Đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức. - HS lắng nghe. |

**IV. *Điều chỉnh tiết học ( nếu có )***

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# tiết 157: THU THẬP-KIỂM ĐẾM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số loại đồ vật khác nhau để HS thu thập, kiểm đếm

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu). - GV nhận xét, chuyển vào bài mới.- GV ghi tựa. | - Hát- **Cá nhân**: HS quan sát bức tranh. Bức tranh vẽ gì?- **Nhóm 2**: Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**+ Bức tranh vẽ khối lập phương, khối cầu.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**- GV giới thiệu cách sử dụng công cụ để kiểm đếm ghi lại kết quả: Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng 1 vạch, cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong. Đếm số vạch để có số lượng đã kiểm đếm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |

- Yêu cầu HS thực hiện kiểm đếm số khối lập phương, khối cầu rồi ghi kết quả ra bảng con- Yêu cầu HS thực hiện kiểm đếm và ghi lại kết quả với một ví dụ thực tiễn trong lớp (ví dụ: kiểm đếm số bạn đeo kính trong lớp,...).- Để thuận tiện trong diễn tả ta có thể quy ước gọi: - vạch đơn; - vạch 5 | **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS chú y quan sát GV hướng dẫn**- Cá nhân:** HS thực hiện kiểm đếm số khối lập phương, khối cầu rồi ghi kết quả ra bảng con- HS thực hiện kiểm đếm và ghi lại kết quả với một ví dụ thực tiễn trong lớp |
| **3. Luyện tập - Thực hành** **Bài 1:**- Cho học đọc đề, xác định yêu cầu. **-** Cho hs quan sát hình minh họa, củng thực hiện bảng con - HS tìm số thích hợp ở mỗi ô? rồi cùng bạn kiểm tra chéo.- GV gợi ý để HS liên hệ vận dụng vào cách ghi kết quả khi kiểm đếm dùng những vạch như trong bài. HS nhận ra khi sử dụng công cụ kiểm đếm này việc tổng hợp kết quả sẽ nhanh vì chỉ cần đếm 5, 10, 15, 16, có tất cả 16 vạch.- HS trả lời nhanh câu đố GV đưa ra. **Bài 2:** - Cho hs quan sát tranh nêu yêu cầu. **-** Kiểm đếm số lượng từng loại con vật: châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi kết quả (theo mẫu):- Yêu càu HS nói cho bạn nghe cách làm và cũng nhau kiểm tra lại kết quả.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt đáp án đúng. - HS nêu nhận xét rút ra những chú ý để quá trình kiểm đếm ghi lại kết quả được dễ dàng và chính xác. | -1 em đọc – HS nêu yêu cầu.**- Cá nhân:** quan sát ghi số khối lập phương vào bảng con **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**- HS kiểm đếm:+ Số 3+ Số 7+ Số 14+ Số 15-Để biểu diễn số 20 thì cần ghi như thế nào? (4 lần vạch 5)- HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS quan sát tranh kiểm đếm từng loại con vật châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi lại kết quả.- **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**

|  |  |
| --- | --- |
| **+** châu chấu |  5 |
| +chuồn chuồn |  3 |
| + bọ rùa |  11 |

 |
| **4 .Vận dụng, trải nghiệm**- Về nhà, em lũy tìm ví dụ thực tế liên quan đến thu thập, kiểm đế.- GV hệ thống kiến thức. - Cho học sinh đánh giá tiết học.- Xem trước bài tới.- Nhận xét tiết học. | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? + Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả.- HS lắng nghe.**-** Đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# tiết 158: THU THẬP-KIỂM ĐẾM (t2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số loại đồ vật khác nhau để HS thu thập, kiểm đếm

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - Trò chơi Hỏi nhanh – đáp đúng- GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Trên slide có các câu hỏi, HS dưới lớp đọc câu hỏi, ghi đáp án vào bảng con. - GV nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài mới ghi tựa bài.  | - HS lắng nghe. - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**- HS ghi đáp án vào bảng con.- CH1: Số? + 5- CH2: Số? + 12- CH3: Để biểu diễn số 26 thì cần ghi thế nào?+ - Lắng nghe- HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Luyện tập - Thực hành** **Bài 3** : - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV hướng dẫn mẫu tương tự bài tập 1. Táo: 7 - GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt đáp án đúng.**Bài 4**: - Gọi HS đọc đề- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt đáp án đúng.- GV mở rộng: Việc thống kê số ngày nắng, ngày mưa, ngày nhiều mây giúp chúng ta thấy được thời tiết trong tháng 6, từ đó quyết định được những hoạt động phù hợp | - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** Na: 5Thanh long: 8Dâu tây: 12Dứa: 4b) Dâu tây nhiều nhất.Dứa ít nhất.-1 em đọc đề:- HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** a) Nắng: 12Mưa: 8Nhiều mây: 10b) Trong tháng trên số ngày nắng có 12 ngày, nhiều hơn số ngày mưa và ngày nhiều mây…a. Tháng 6 có 30 ngày, trong đó có 12 ngày nắng, 8 ngày mưa và 10 ngày nhiều mây.b. Số ngày nắng trong tháng 6 chiếm chưa được 1 nửa số ngày trong tháng- Ý nghĩa việc thống kê số ngày nắng, số ngày mưa, số ngày nhiều mây giúp cho con người thấy được thời tiết trong tháng 6, từ đó quyết định những hoạt động phù hợp.- HS lắng nghe.  |
| **Bài 5:Trò chơi “Oẳn tù tì”**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Oẳn tù tì”, thực hiện nhiều lần, mỗi lần chơi HS kiểm đếm và ghi kết quả ra giấy nháp hoặc bảng con.-GV tổ chức HS chơi trò chơi theo nhóm 4.- Cuối trò chơi, GV yêu cầu HS đọc kết quả kiểm đếm và nhận xét ai thắng nhiều hơn. - GV đặt câu hỏi để HS nêu ý nghĩa của việc sử dụng các vạch đếm trong trò chơi trên và liên hệ với các tình huống kiểm đếm trong thực tiễn.- HS chia sẻ những tình huống trong thực tiễn con người liên quan đến thu thập, kiểm đếm. GV khuyến khích HS đưa ra một tính huống, lấy ý kiến cả lớp và tiến hành chi lại kết quả bằng các vạch đếm vừa học | - Lắng nghe luật chơi. - **Nhóm 4**: HS chơi theo nhóm -HS đọc kết quả kiểm đếm và nhận xét ai thắng nhiều hơn.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**- HS nêu ý nghĩa của việc sử dụng các vạch đếm trong trò chơi trên và liên hệ với các tình huống kiểm đếm trong thực tiễn. |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**- Về nhà, em lũy tìm ví dụ thực tế liên quan đến thu thập, kiểm đế.- GV hệ thống kiến thức. - Cho học sinh đánh giá tiết học.- Xem trước bài tới.- Nhận xét tiết học. | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? + Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả.- HS lắng nghe.**-** Đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# tiết 159: BIỂU ĐỒ TRANH ( TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình của một số loại quả hoặc một số loại hình khác nhau.

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- GV tổ chức HS hát bài Quả gì?- GV nhận xét, chuyển vào bài mới.- GV ghi tựa bài. | - Hát- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh HS quan sát biểu đồ tranh trong SGK và thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi: - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- Trong bảng ghi số trái cây trong giỏ gồm thanh long 6 quả, dứa 3 quả, dâu tây 5 quả. Nhìn vào tranh vẽ ta biết được số trái cây của mỗi loại và đó chính là Biểu đồ tranh. Bài toán hôm nay chúng ta học là: Biểu đồ tranh.- GV nhận xét, tuyên dương. | - **Cá nhân**: HS quan sát bức tranh. + Tên của biểu đồ?+ Các thông tin có trong biểu đồ?+ Biểu đồ tranh cho biết gì?- **Nhóm 2**: Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**+ Tên biểu đồ: số trái cây trong giỏ.+ Thông tin trên biểu đồ: tên loại trái cây, số lượng mỗi loại trái cây.+ Biểu đồ tranh ở trên cho biết trong một giỏ trái cây có 6 quả thanh long, 3 quả dứa và 5 quả dâu tây.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập thực hành** **Bài 1:** **-**Cho học đọc đề, xác định yêu cầu a. Có bao nhiêu khối lập phương màu xanh?b. Có bao nhiêu khối lập phương màu tím?c. Những khối lập phương màu nào có số lượng bằng nhau?-GV: Bạn An phân loại và xếp các khối lập phương theo các màu sắc khác nhau và thể hiện trong biểu đồ tranh.- GV chiếu slide và yêu cầu HS quan sát, mô tả những thông tin từ biểu đồ đó.- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét, chốt nhấn mạnh các thông tin liên quan đến biểu đồ:+ Tên biểu đồ thể hiện bạn An đã phân loại các hình khối theo màu sắc.+ Các màu của khối lập phương gồm: xanh, đỏ, tím, vàng.+ Có 6 khối màu xanh, 5 khối màu đỏ, 2 khối màu tím, 5 khối màu vàng.+ Khối lập phương màu đỏ và khối lập phương màu vàng có số lượng bằng nhau.-GV nhận xét chung và chốt đáp án đúng  | -- HS nêu yêu cầu bài tập. -- HS lắng nghe. - HS quan sát, mô tả.**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS hỏi đáp lẫn nhau như: tên biểu đồ, các màu sắc được thống kê trong biểu đồ, số lượng…- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** a) Có 6 khối lập phương màu xanhb) Có 2 khối lập phương màu tímc) Khối lập phương đỏ và vàng có số lượng bằng nhau- HS lắng nghe. |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**- Trò chơi: “Chọn ô số”+ GV phổ biến luật chơi: GV chuẩn bị 4 bài tập dạng biểu đồ tranh tương ứng với 4 ô số. - GV tổ chức HS chơi trò chơi.+ Mỗi HS xung phong sẽ chọn một ô số và trả lới các câu hỏi trong ô số đó. + GV cùng cả lớp sẽ so sánh kết quả với các câu trả lời của bạn.- GV hệ thống kiến thức. - Cho học sinh đánh giá tiết học.- Xem trước bài tới.- Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** - Mỗi HS sẽ chọn ô số và trả lời các câu hỏi đó - HS so sánh kết quả các câu hỏi.- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? +-Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm.-HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC ( NẾU CÓ )**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

# tiết 160: BIỂU ĐỒ TRANH ( TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình của một số loại quả hoặc một số loại hình khác nhau.

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - GV tổ chức Trò chơi: “Ai nhanh -Ai khéo”+ GV chuẩn bị 3 rổ lá. Trong mỗi rổ có 3 loại lá khác nhau.+ GV chuẩn bị 3 bảng biểu đồ có ghi tên các loại lá.+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi: chia lớp theo 3 nhóm. Các nhóm gắn lá cây đúng với tên gọi của nó trong biểu đồ. Sau khi hết thời gian nhóm nào gắn được nhiều loại lá nhất nhóm đó sẽ chiến thắng. - GV tổ chức HS chơi trò chơi.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV kết nối, giới thiệu bài: Biểu đồ tranh (tiết 2 | - HS quan sát, lắng nghe.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** - Mỗi nhóm cử 5 HS lên chơi trò chơi trong vòng 2 phút .- HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Luyện tập thực hành****Bài 2: Quan sát biểu đồ tranh sau:****-** Cho học đọc đề, xác định yêu cầu. - GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt : Nhìn bảng thống kê bạn Mai đã theo dõi số trứng gà đã đẻ **Bài 3:** **-** Cho hs đọc đề - Cho hs quan sát biểu đồ tranh sau:- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt :Các bạn lớp 2A đến trường bằng các loại phương tiện xe buýt, xe đạp, xe máy, đi bộ. Số HS đến trường bằng xe buýt nhiều nhất, số HS đến trường bằng xe đạp ít nhất. | -- HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS thảo luận theo cặp đặt câu hỏi và trả lời liên quan đến các thông tin trên biểu đồ. \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** a. Gà mái mơ đẻ được 4 quả, gà mái ri 6 quả, gà mái đen 5 quảb. Con gà mái ri đẻ được nhiều trứng nhất,Con gà mái mơ đẻ được ít trứng nhấtc. Ba con gà đã đẻ được tất cả số quả trứng là: 4 + 6 + 5 = 15 (quả)-HS lắng nghe.- 1em đọc. - HS quan sát biểu đồ tranh.**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS thảo luận theo cặp đặt câu hỏi và trả lời liên quan đến các thông tin trên biểu đồ. \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** a. Có 9 học sinh đi học bằng xe búytb. Có 6 học sinh đi học bằng xe đạpc. Các học sinh đến trường bằng xe buýt nhiều nhất- HS lắng nghe. |
| **3 .Vận dụng, trải nghiệm**- GV chuẩn bị 1 biểu đồ tranh trên bảng.- Yêu cầu HS lấy các hình phẳng trong bộ đồ dùng học Toán 2, phân loại theo màu sắc rồi xếp vào các ô tương ứng trong bảng.- Yêu cầu HS kiểm đếm và cho biết các thông tin trên biểu đồ tranh vừa có được.- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.- GV hệ thống kiến thức. -Cho học sinh đánh giá tiết học.-Xem trước bài tới.-Nhận xét tiết học | - Hs thực hành trên bộ đồ dùng học tập- Mỗi HS sẽ chọn ô số và trả lời các câu hỏi đó - HS so sánh kết quả các câu hỏi.**-**Đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC**

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*